

QUAN HỆ ẤN ĐỘ - TIỂU VÙNG SÔNG MEKONG VÀ VỊ TRÍ CỦA VIỆT NAM

India – The Mekong subregion relations and the role of Vietnam

Võ Thị Thanh Tuyền

Học viên cao học Trường Đại học Sài Gòn

TÓM TẮT

Quan hệ Ấn Độ - Tiểu vùng sông Mekong đã hình thành từ rất lâu, trải qua nhiều thăng trầm, có lúc “nóng” lúc “lạnh” và cũng có lúc dường như vắng bóng Ấn Độ tại khu vực này. Sau Chiến tranh Lạnh, Tiểu vùng sông Mekong với vị trí, vai trò và tiềm năng phát triển đã nổi lên như một điểm sáng ở khu vực, thu hút sự quan tâm của nhiều cường quốc trong đó có Ấn Độ. Đến nay, mối quan hệ đó vẫn tiếp tục phát triển tốt đẹp với nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Là nước có vị trí quan trọng trong Tiểu vùng và là đối tác chiến lược toàn diện của Ấn Độ, Việt Nam đóng vai trò then chốt trong quan hệ Ấn Độ - Tiểu vùng sông Mekong. Trong bài viết này chúng tôi làm rõ hai vấn đề: quan hệ Ấn Độ - Tiểu vùng sông Mekong và vị trí của Việt Nam trong quan hệ Ấn Độ - Tiểu vùng sông Mekong.

Từ khóa: Ấn Độ, quan hệ Ấn Độ - Mekong, Tiểu vùng sông Mekong, Việt Nam

ABSTRACT

It has been a long time since the relation between India and the Mekong Subregion was established. After the Cold War, the Mekong Subregion has strived to become a driving force of the whole area, attracting a lot of attention from powerful countries, especially India thanks to its location, role and development potential. Despite having gone through ups and downs and sometimes without the presence of India, this relation has continued to grow significantly with many remarkable achievements. Being an important part in the Mekong Subregion and in a strategic partnership with India, Vietnam plays a key role in the relation between India and the Mekong Subregion. This article will clarify the two matters: India - The Mekong Subregion relations and the role of Vietnam in these relations.

Keywords: India, India - The Mekong Subregion relations, The Mekong subregion, Vietnam

1. Quá trình phát triển quan hệ Ấn Độ - Tiểu vùng sông Mekong

1.1. Khái quát về Tiểu vùng sông Mekong

Tiểu vùng sông Mekong hình thành từ sự ra đời của Tiểu vùng sông Mekong mở rộng (GMS) - tổ chức được thành lập theo sáng kiến của Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) vào năm 1992. Theo ước tính của

Ủy ban sông Mekong Việt Nam, dòng sông này dài khoảng 4.909km, bắt nguồn từ Trung Quốc, qua các nước Myanmar, Thái Lan, Lào, Campuchia trước khi vào Việt Nam rồi đổ ra Biển Đông. Lưu vực sông Mekong là “ngôi nhà” của hơn 60 triệu người với trên 100 dân tộc khác nhau, “tạo thành một trong những vùng đa dạng văn hoá nhất trên thế giới” (Ban Thư ký Ủy hội

sông Mekong, 2002).

Với vị trí tiếp giáp biển Đông (trừ Lào) cùng hệ thống sông ngòi, nguồn tài nguyên dồi dào, Tiểu vùng sông Mekong trở thành khu vực có tiềm năng kinh tế biển, tiềm năng thủy điện, là thị trường cung cấp sức lao động và tiêu thụ sản phẩm rất lớn. Trong những thập kỷ gần đây, với xu thế phát triển mới của quá trình toàn cầu hoá, khu vực hoá, các nước lớn có xu hướng tăng cường hợp tác ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương. Tiểu vùng sông Mekong đã và đang thu hút được sự quan tâm của cộng đồng quốc tế cũng như các đối tác phát triển, trong đó có các nước lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Ấn Độ. Đến nay, tại Tiểu vùng sông Mekong đã hình thành nhiều cơ chế hợp tác khác nhau như Ủy hội sông Mekong (1995), Hợp tác Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam (1999), Chiến lược Hợp tác Kinh tế Ayeyawady - Chao Phraya - Mekong (2003), Hợp tác Tiểu vùng sông Mekong mở rộng (1992), Hợp tác Mekong - sông Hằng (2000), Hợp tác Mekong - Lan Thương (2015), v.v.

1.2. Quan hệ Ấn Độ - Tiểu vùng sông Mekong

Là một trung tâm văn minh lớn của phương Đông, các thành tố văn minh Ấn Độ đã ảnh hưởng sâu rộng tới các quốc gia trong khu vực, trong đó có các nước Đông Nam Á. Theo dòng chảy lịch sử, các nước trong khu vực Tiểu vùng sông Mekong cũng có quá trình tiếp thu các thành tựu văn minh Ấn Độ trên nhiều lĩnh vực như tổ chức nhà nước, phương thức canh tác lúa nước, chữ viết, văn học, nghệ thuật, tôn giáo, kiến trúc, v.v. Đó cũng chính là cơ sở và nguyên nhân quan trọng để thúc đẩy mối quan hệ hợp tác giữa Ấn Độ với các

nước Tiểu vùng sông Mekong qua các thời kỳ lịch sử.

1.2.1. Quan hệ giữa Ấn Độ - Tiểu vùng sông Mekong trước năm 1991

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Ấn Độ và các nước trong khu vực Đông Nam Á đã cùng ủng hộ nhau chống chủ nghĩa thực dân, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Sau khi thoát khỏi sự đô hộ của Anh mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng Ấn Độ vẫn nỗ lực để ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Đông Nam Á. Tháng 3/1947, Thủ tướng Ấn Độ J. Nehru đã tổ chức cuộc họp nhân dân châu Á tại New Delhi kêu gọi dư luận phản đối cuộc xâm lược phi nghĩa của thực dân, đế quốc. Ấn Độ là quốc gia đầu tiên công nhận nền độc lập của Myanmar, đồng thời ủng hộ phong trào giành độc lập của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Quan hệ hữu nghị Ấn Độ - Đông Nam Á đạt đến đỉnh cao vào thời gian diễn ra Hội nghị Bandung (1955). Cuộc họp này cho thấy, phần lớn các nước Đông Nam Á đã thừa nhận vai trò tích cực của Ấn Độ trong những vấn đề của châu Á và quốc tế.

Tuy nhiên, đầu những năm 60 của thế kỉ XX, quan hệ giữa Ấn Độ và các nước khu vực Đông Nam Á đã bắt đầu xuất hiện một số bất đồng về kinh tế, chính trị. Bên cạnh đó quan hệ Ấn Độ - Pakistan trở nên căng thẳng cho nên Ấn Độ cũng gần như “sao nhãng” mối quan hệ với các nước Đông Nam Á. Năm 1979, khi quân đội Việt Nam tiến vào Campuchia để giúp đỡ nhân dân Campuchia chống lại chế độ Pol Pot và xây dựng đất nước, mặc dù đứng trước nhiều sức ép khác nhau, nhưng “ngày 7/7/1980 Chính phủ Ấn Độ đã lên tiếng công nhận Chính phủ Campuchia do Việt Nam hậu thuẫn và tìm mọi cách hạn chế sự phản đối của các nước đối với Việt Nam”

(Nguyễn Cảnh Huệ, 2003, tr.77). Bước sang thập kỉ 80, tình hình quan hệ giữa các nước Đông Nam Á không được lạc quan vì khác nhau về quan điểm, trong đó có “vấn đề Campuchia”.

Như vậy, mối quan hệ giữa Ấn Độ với Tiểu vùng trong giai đoạn này chủ yếu thông qua khu vực Đông Nam Á với nhiều biến cố, thăng trầm, khi “nóng” khi “lạnh”, có lúc tốt đẹp, ủng hộ, giúp đỡ nhau trong quá trình giành độc lập dân tộc, cũng có lúc trở nên xấu đi. Tuy chủ yếu là dựa trên quan hệ chính trị, còn nhiều hạn chế, chưa có điều kiện để phát triển như mong muốn của cả hai bên, nhưng thời kỳ này là tiền đề quan trọng để phát triển mối quan hệ cuối thế kỉ XX và là bước đột phá về cả chiều sâu lẫn chiều rộng trong thế kỉ XXI.

1.2.2. Quan hệ Ấn Độ - Tiểu vùng sông Mekong từ năm 1991 đến năm 2000

Có thể nói đây là khoảng thời gian mới quan hệ giữa Ấn Độ và các nước Đông Nam Á có môi trường thuận lợi để phát triển. Từ đầu thập niên 90, Ấn Độ triển khai “Chính sách Hướng Đông - Look East Policy”, một trong những mục tiêu chủ yếu là đẩy mạnh hợp tác kinh tế với khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương. Năm 1993, Ấn Độ trở thành thành viên đối thoại của ASEAN, Thủ tướng Narasimha Rao thăm Thái Lan (1993), thăm Việt Nam (1994), v.v. Những sự kiện này được coi như một dấu hiệu tích cực trong mối quan hệ của Ấn Độ với khu vực Đông Nam Á và làm gia tăng mối quan hệ giữa Ấn Độ với các nước thuộc Tiểu vùng sông Mekong sau một khoảng thời gian dài Ấn Độ dường như vắng bóng ở khu vực này, đồng thời góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác chặt chẽ giữa Ấn Độ và các nước trong Tiểu vùng trên nhiều lĩnh vực như chính trị, an ninh, kinh tế, v.v.

Về an ninh quốc phòng, thông qua các chuyến thăm làm việc và học tập kinh nghiệm, quan hệ hữu nghị và hiểu biết về nhau giữa Ấn Độ và các nước Tiểu vùng sông Mekong ngày càng có những bước phát triển tốt đẹp, đánh dấu bằng những cuộc trao đổi, chuyến thăm giữa các quan chức cấp cao của Bộ Quốc phòng. Tháng 3/1997, Tổng Tư lệnh quân đội Ấn Độ chính thức thăm Myanmar, hai bên đã có nhiều hợp tác trên lĩnh vực an ninh quốc phòng. Các nước Tiểu vùng cũng tăng cường các chuyến thăm Ấn Độ, như tháng 12/1999 Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam cùng với phái đoàn quan chức cấp cao của Việt Nam thăm Ấn Độ, v.v.

Về kinh tế, Ấn Độ đã khuyến khích các công ty tăng cường đầu tư và xây dựng những công trình liên doanh ở Đông Nam Á. Đến năm 1997, cuộc khủng hoảng tài chính khu vực làm cho quan hệ thương mại giữa hai bên chậm lại trong một khoảng thời gian ngắn và sau đó bắt đầu phục hồi. Cùng với việc hợp tác kinh tế là sự tăng cường quan hệ ngoại giao cấp nhà nước với những chuyến thăm lẫn nhau của các cấp lãnh đạo các bên. Đặc biệt chỉ trong vòng 3 tháng, từ tháng 12/1999 đến tháng 2/2000 đã có nhiều chuyến thăm Ấn Độ của Chủ tịch nước Việt Nam (Trần Đức Lương), Thủ tướng Campuchia (HunSen), v.v. Điều đó chứng tỏ rằng, Ấn Độ thực sự là một đối tác tin cậy, luôn nhận được sự quan tâm của các nước trong Tiểu vùng sông Mekong.

Bên cạnh quan hệ kinh tế, chính trị đóng vai trò chủ đạo, mối quan hệ văn hóa, khoa học kỹ thuật của hai bên cũng được chú trọng và đẩy mạnh. Các doanh nghiệp của Ấn Độ mở các trung tâm đào tạo phần mềm tại Việt Nam, Campuchia... nhằm tạo ra nhân tài phần mềm cho các nước. Như

một phần trong hoạt động văn hóa của MGC (Mekong - Ganga Cooperation), Ấn Độ đã cấp 1 triệu USD xây dựng bảo tàng về ngành dệt truyền thống ở Siem Riep của Campuchia.

Như vậy, sau khi tiến hành cải cách kinh tế toàn diện và triệt để, Ấn Độ đã đề ra “Chính sách Hướng Đông” nhằm tăng cường mối quan hệ với các nước khu vực Đông Nam Á, trong đó có các nước Tiểu vùng sông Mekong. Tuy nhiên, trong giai đoạn này mối quan hệ giữa Ấn Độ và Tiểu vùng sông Mekong vẫn còn “mờ nhạt”, chủ yếu là nằm trong mối quan hệ chung của khu vực.

1.2.3. Quan hệ Ấn Độ - Tiểu vùng sông Mekong từ năm 2000 đến nay

Bước sang những thập niên đầu của thế kỉ XXI, với mục tiêu tái định vị vai trò trong bản đồ khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Chính phủ Ấn Độ đã ưu tiên liên kết, thắt chặt mối quan hệ với các nước láng giềng và tiếp tục “Chính sách Hướng Đông”, tập trung tăng cường quan hệ trên mọi lĩnh vực với các nước Tiểu vùng sông Mekong; cơ chế hợp tác chính là Hợp tác Mekong - sông Hằng với 5 nước Tiểu vùng sông Mekong là Campuchia, Lào, Thái Lan, Myanmar, Việt Nam.

Tháng 7/2000, hợp tác Mekong - sông Hằng được hình thành với 4 lĩnh vực chủ yếu là du lịch, văn hóa, giao thông liên lạc và đào tạo. Trong những năm đầu, việc triển khai hợp tác không thực sự hiệu quả, thậm chí có lúc không tổ chức được các Hội nghị Bộ trưởng định kỳ. Trước áp lực cạnh tranh từ các cường quốc khác, nhất là Trung Quốc, thời gian sau Ấn Độ đã quan tâm đầu tư hơn cho cơ chế hợp tác này. Chính vì vậy, hoạt động ngoại giao giữa Ấn Độ và các nước Tiểu vùng cũng được tăng cường, thể hiện ở các sự kiện đối

ngoại giữa các bên. Tháng 2/2001, Ngoại trưởng Ấn Độ Jas. Wan Singh thăm Myanmar - là sự kiện mở màn cho mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên. Từ ngày 6 đến ngày 10/11/2002, Thủ tướng Ấn Độ thăm Lào, Thái Lan, Campuchia; tháng 3/2007, Chủ tịch Hạ viện Quốc hội Somnath Chaterjee thăm Việt Nam, v.v. Các nước Tiểu vùng dành cho Ấn Độ sự quan tâm thể hiện bằng hàng loạt các chuyến thăm của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2004), Thủ tướng Myanmar (11/2005), Thủ tướng Việt Nam (7/2007), v.v. Chính các chuyến thăm thường xuyên giữa các nước là nhân tố thúc đẩy quan hệ Ấn Độ - Tiểu vùng ngày càng tốt đẹp hơn cũng như thể hiện sự thống nhất trên nhiều vấn đề của khu vực và quốc tế, khẳng định sự ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình hội nhập vào dòng chảy của thế giới, làm sâu sắc thêm mối quan hệ giữa hai bên.

Về kinh tế, tại Tuyên bố chung của Hội nghị Bộ trưởng ngoại giao hợp tác MGC lần thứ 8 (tháng 8/2017 - Manila, Philippines), Ấn Độ và các nước Mekong nhất trí mở rộng các lĩnh vực hợp tác, kết nối giao thông và thúc đẩy phát triển thương mại. Chính sách “Hành động ở phía Đông” của Ấn Độ (Thủ tướng Narendra Modi quyết định chuyển từ “Chính sách Hướng Đông” sang “Hành động ở phía Đông” ngày 5/10/2014) và chiến lược phát triển “Hướng ra bên ngoài” của các nước Tiểu vùng sông Mekong cho thấy, tiềm năng hợp tác của hai bên còn rất lớn. Ấn Độ chủ động thúc đẩy việc thực hiện các “trụ cột chính” trong “Hành động ở phía Đông” bằng các mối quan hệ hợp tác mạnh mẽ với ASEAN trên nhiều lĩnh vực. Giữa Ấn Độ và các nước Tiểu vùng đã có dự án kết nối đường bộ, đường thủy, rút ngắn

khoảng cách giữa khu vực sông Mekong và Tây Ấn Độ. Tuyến đường cao tốc dự kiến dài 1400 km đi qua Ấn Độ - Myanmar - Thái Lan kết nối Campuchia, Lào và Việt Nam. Theo một số nhà nghiên cứu, tuyến đường này là một phần trong kế hoạch mở rộng “Hành lang Ấn Độ - Mekong” để thúc đẩy liên kết Ấn Độ và Tiểu vùng. Một tuyến đường giao thương xuyên Đông Nam Á bắt đầu được định hình.

Tháng 6/2019, ASEAN đưa ra “Tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”, thúc đẩy sự hợp tác giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Ấn Độ hưởng ứng tích cực chủ trương này, công khai thừa nhận địa vị trung tâm của Đông Nam Á ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, hoan nghênh ASEAN đưa ra chiến lược của mình ở khu vực này.

Như vậy, từ năm 2000 đến nay, quan hệ Ấn Độ - Tiểu vùng sông Mekong có nhiều bước phát triển vượt bậc. Trong bối cảnh khu vực có nhiều chuyển biến từ sự vận động “xoay trục” của các nước lớn, Ấn Độ cũng hướng về các “con hổ” ở khu vực Đông Nam Á mà các nước thuộc Tiểu vùng là những đối tác có lợi ích “sát sườn” với mình.

2. Vị trí của Việt Nam trong quan hệ Ấn Độ - Tiểu vùng sông Mekong

2.1. Mối quan hệ giữa Việt Nam - Ấn Độ

Quan hệ hữu nghị truyền thống Việt Nam - Ấn Độ được khởi nguồn từ lịch sử sâu xa về văn hóa, tôn giáo, thương mại. Kể từ sau khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao cấp Đại sứ ngày 7/1/1972, mối quan hệ hữu nghị truyền thống tốt đẹp và hợp tác toàn diện Việt Nam - Ấn Độ không ngừng được thúc đẩy và mở rộng, vươn tới những mục tiêu có ý nghĩa to lớn và thiết thực hơn đối với cả hai nước.

Năm 2007, Tuyên bố chung Việt Nam - Ấn Độ được ký kết, khẳng định nâng cấp quan hệ hai nước lên đối tác chiến lược, trong đó cam kết tăng cường hợp tác quốc phòng ngày càng đi vào chiều sâu. Năm 2016, quan hệ Việt Nam - Ấn Độ được nâng lên đối tác chiến lược toàn diện. Thủ tướng Ấn Độ tái khẳng định quan tâm của Ấn Độ trong việc đẩy mạnh hợp tác công nghiệp quốc phòng với Việt Nam và hỗ trợ gói tín dụng (500 triệu USD) để triển khai thực hiện dự án hợp tác trong lĩnh vực này; “Thương mại song phương Việt Nam - Ấn Độ trong 10 tháng đầu năm 2019 đạt 11,07 tỷ USD. Trong đó, Ấn Độ xuất khẩu sang Việt Nam đạt 4,52 tỷ USD và nhập khẩu từ Việt Nam đạt 6,55 tỷ USD, tăng 4,77%, Việt Nam có mức thặng dư thương mại 2,03 tỷ USD với Ấn Độ” (Thế giới và Việt Nam, 2019).

Trong kỳ họp lần thứ 17 của Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam - Ấn Độ diễn ra ngày 25/8/2020, hai nước tiếp tục phối hợp chặt chẽ, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm ứng phó đại dịch Covid-19 ở cả các kênh song phương và đa phương. Hai bên tích cực ủng hộ lẫn nhau ứng cử vào các tổ chức, diễn đàn đa phương, đồng thời khẳng định tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn và tự do hàng hải, hàng không; giải quyết hòa bình các tranh chấp ở Biển Đông dựa trên luật pháp quốc tế.

Hơn 45 năm qua, Việt Nam và Ấn Độ đã xây dựng được quan hệ hợp tác tốt đẹp với độ tin cậy chính trị cao. Tuy nhiên, để hiện thực hóa quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, hai bên cần nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ nhiệt thành, sự thấu hiểu nhau thông qua các diễn đàn, đặc biệt là diễn đàn khoa học và trên hết là tư duy nhạy bén, năng động.

2.2. Vị trí của Việt Nam trong quan hệ Ấn Độ - Tiểu vùng sông Mekong

Việt Nam là một trong những quốc gia có vị thế quan trọng trong Tiểu vùng sông Mekong. Việt Nam đã tích cực tham gia và có nhiều đóng góp cho hợp tác phát triển Tiểu vùng sông Mekong dưới nhiều hình thức như tổ chức các hội nghị, hội thảo, xây dựng các văn bản quan trọng, xây dựng và thúc đẩy các sáng kiến, hỗ trợ tài chính cho các nước láng giềng. Sự tham gia tích cực, chủ động của Việt Nam đã góp phần quan trọng củng cố quan hệ hợp tác hữu nghị và láng giềng thân thiện với các nước trong Tiểu vùng, tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho sự phát triển của đất nước, từng bước nâng cao vai trò, vị thế và phát huy những lợi thế của Việt Nam trong Tiểu vùng sông Mekong.

Việt Nam đã đánh giá cao các hoạt động mà hợp tác MGC đã triển khai trong thời gian qua và sự hỗ trợ của Ấn Độ dành cho khu vực sông Mekong tại Hội nghị Bộ trưởng MGC lần thứ 9 (2/8/2018) Singapore và Hội nghị Bộ trưởng MGC lần thứ 10 (1/8/2019) tại Bangkok, Thái Lan. Đồng thời, Việt Nam đưa ra nhiều sáng kiến cũng như đề xuất một số ưu tiên hợp tác trong thời gian tới, bao gồm: tăng cường hợp tác kết nối, tích cực nghiên cứu các dự án hỗ trợ phát triển mạng lưới giao thông đa phương thức nối liền khu vực Mekong và Ấn Độ, thuận lợi hóa thương mại và đầu tư, thúc đẩy quản lý nguồn nước bền vững, v.v.

Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng khẳng định, quan hệ Việt Nam - Ấn Độ được coi là mối quan hệ lịch sử, truyền thống, thủy chung và “trong sáng như bầu trời không một gợn mây”. Trải qua thời gian dài, để giữ vững mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp giữa Việt Nam và Ấn Độ,

chính phủ cùng với nhân dân hai nước đã không ngừng cố gắng và tiếp tục phát huy những thành tựu mà hai bên đã xây dựng.

2.3. Cơ hội và thách thức trong quan hệ đa phương Việt Nam - Ấn Độ - Tiểu vùng sông Mekong

Bối cảnh hiện nay có rất nhiều thuận lợi cho quan hệ Ấn Độ - Tiểu vùng sông Mekong. Thuận lợi cơ bản là, khu vực Ấn Độ - Thái Bình Dương vẫn tiếp tục duy trì sự phát triển năng động nhất trên thế giới, cùng với sự mở rộng quy mô nền kinh tế của các quốc gia là quá trình tự do hóa và liên kết khu vực, sự phụ thuộc lẫn nhau và nhu cầu đối thoại, hợp tác giữa các nước. Các cơ chế đối thoại như Cấp cao ASEAN, Thượng đỉnh Đông Á... đã được thể chế hóa, trở thành diễn đàn thường niên để các nhà lãnh đạo cấp cao trong khu vực tăng cường gặp gỡ, chia sẻ quan điểm và xây dựng lòng tin. Ấn Độ cũng có những thay đổi theo hướng tích cực hơn về vấn đề Biển Đông, từ việc các nhà lãnh đạo Ấn Độ gần đây thể hiện lập trường rõ ràng, mạnh mẽ hơn trong việc bảo đảm tự do, an ninh hàng hải và quyền tiếp cận các nguồn tài nguyên trong khu vực, đến việc tăng cường hợp tác quốc phòng với một số nước trong khu vực. Sự thay đổi này cho thấy ngày càng có sự tương đồng rõ nét về lợi ích chiến lược, nhất là hợp tác hiệu quả trong các lĩnh vực quốc phòng an ninh, chia sẻ thông tin, đào tạo huấn luyện, cung cấp trang thiết bị, hợp tác khoa học công nghệ, văn hóa và giáo dục đào tạo.

Tuy nhiên, quan hệ Ấn Độ - Tiểu vùng sông Mekong cũng đang đứng trước những thách thức, đặc biệt là tình hình khu vực đang có nhiều biến động, phức tạp, đan xen nhiều xu hướng khác nhau vừa cạnh tranh ảnh hưởng, vừa gia tăng phụ thuộc lẫn nhau giữa các cường quốc, đặt ra nhiều bài

toán lợi ích cùng lúc cho mỗi quốc gia. Đồng thời các vấn đề an ninh phi truyền thống cũng đang trở thành vấn đề lớn của khu vực, trong đó vấn đề tội phạm xuyên quốc gia (khủng bố, cướp biển, an ninh mạng), dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước... cùng với các thách thức an ninh nói trên là những khó khăn, bất ổn của kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, kết quả hợp tác giữa Ấn Độ và Tiểu vùng sông Mekong trong một số lĩnh vực trụ cột vẫn ở mức thấp so với khả năng và kỳ vọng của hai bên; còn nhiều khó khăn trong việc thúc đẩy quan hệ, nhất là vấn đề kết nối, tăng cường hiểu biết lẫn nhau, vấn đề triển khai hiệu quả, kịp thời những thỏa thuận đã ký.

Mặt khác, Việt Nam và Ấn Độ cần đưa ra giải pháp làm cho mối quan hệ hợp tác phát triển hơn nữa, không chỉ về chính trị, an ninh quốc phòng mà còn cả về kinh tế và các lĩnh vực khác, nhằm khai thác sức mạnh toàn diện của nhau.

3. Kết luận

Quan hệ giữa Ấn Độ với các nước Đông Nam Á (ASEAN) nói chung và Tiểu

vùng sông Mekong nói riêng đã được hình thành và ngày càng phát triển, nhất là từ sau Chiến tranh lạnh. Đông Nam Á, trong đó có Tiểu vùng sông Mekong, giữ vị trí quan trọng trong chính sách “Hành động ở phương Đông” của Ấn Độ và Chính phủ Ấn Độ đã liên tục có những điều chỉnh theo hướng ngày càng tham gia mạnh mẽ hơn vào những vấn đề ở khu vực. Với vị thế của mình trong khu vực, Việt Nam đã thể hiện thái độ tích cực, chân thành, có nhiều đóng góp quan trọng cho việc tăng cường tính gắn kết và chia sẻ giữa các thành viên. Tính sáng tạo và năng động của Việt Nam đã khẳng định và gia tăng uy tín của Việt Nam trong nhận thức của các quốc gia trong và ngoài khu vực. Có thể nói, Việt Nam ngày càng chứng tỏ được vai trò là một “cầu nối” hòa bình và tin tưởng để các quốc gia ngoài khu vực thiết lập quan hệ ngày càng sâu sắc với Tiểu vùng, đồng thời có quan hệ tốt đẹp với Ấn Độ. Do đó Việt Nam luôn giữ vị trí quan trọng trong quan hệ Ấn Độ - Tiểu vùng sông Mekong.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Thư ký Ủy hội sông Mekong. (2002). Giới thiệu khoa học môi trường trong lưu vực sông Mekong. Tạp chí *Nghiên cứu Đông Nam Á*, 3(25).
- Binoj Basnyat. (25/9/2020). *Power Rivalry in the Indo-Pacific Region*, truy xuất <https://diplomatist.com>.
- Đỗ Thanh Hà. (2019). *Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ từ đầu thế kỉ XXI đến nay*. TP.HCM: NXB Văn hóa Nghệ thuật.
- Lê Trung Kiên. (2018). Sự can dự của một số nước tại Tiểu vùng Mekong qua các cơ chế hợp tác Tiểu vùng và liên hệ tới Việt Nam. Tạp chí *Nghiên cứu Quốc tế*, 1(112).
- Lê Văn Toàn. (chủ biên) (2017). *Quan hệ Việt - Ấn trên lĩnh vực kinh tế, thương mại, năng lượng*. Hà Nội: NXB Thông tin và Truyền thông.
- Lê Văn Toàn. (chủ biên) (2017). *Việt Nam - Ấn Độ, 45 năm quan hệ ngoại giao và 10 năm đối tác chiến lược*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

- Nguyễn Cảnh Huệ. (2003). Tìm hiểu quan điểm của chính phủ Cộng hòa Ấn Độ trong việc giải quyết vấn đề Campuchia (1979-1991). Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, 1(77).
- Nguyễn Tiến Lực. (chủ nhiệm) (2015). *Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học: Vị thế của Việt Nam trong Tiểu vùng Mekong-Nhìn từ quan hệ với Nhật Bản*. TP. Hồ Chí Minh: NXB Đại học Quốc gia.
- Phạm Đức Dương. (2007). *Có một vùng văn hóa Mekong*. Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội.
- Sonal Shukla. (1/10/2020). *India's Road to Economic Recovery*, truy xuất <https://diplomatist.com>.
- Thế giới và Việt Nam. (2019). *Việt Nam xuất siêu sang Ấn Độ hơn 2 tỷ USD*, truy xuất từ <https://baoquocte.vn>.
- Trần Nam Tiến. (chủ biên) (2016). *Ấn Độ với Đông Nam Á trong bối cảnh quốc tế mới*. TP.HCM: NXB Văn hóa - Văn Nghệ.
- Trần Thị Lý. (chủ biên) (2002). *Sự điều chỉnh chính sách của Cộng hòa Ấn Độ từ năm 1991 đến năm 2000*. Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội.
- Udai Bhanu Singh. (4/3/2020). *Five Years of India's Act East Policy and the way Ahead*, truy xuất <https://diplomatist.com>.

Ngày nhận bài: 03/11/2020

Biên tập xong: 15/02/2021

Duyệt đăng: 20/02/2021